

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN SƠN TRÀ

Số: 373 /UBND-PTP

V/v tổ chức tuyên truyền biển, đảo
năm 2015

PHÒNG GD & ĐT QUẬN SƠN TRÀ

ĐẾN Số...391.....
Ngày 22/4/2015.....
Chuyển Cơ Nga.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn Trà, ngày 16 tháng 4 năm 2015

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Sơn Trà;
- UBND các phường thuộc quận.

(Lãnh, W, trưởng TH, THCS) Thực hiện Đề án “ Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vung biển giới hải đảo giai đoạn 2013 – 2016” của Thủ tướng Chính phủ; Hướng dẫn số 52-HD/BTGTU ngày 05 tháng 3 năm 2015 của Ban Tuyên giáo Quận ủy Sơn Trà Hướng dẫn công tác tuyên truyền biển, đảo năm 2015. Để tiếp tục nâng cao nhận thức trong cán bộ, nhân dân, giáo viên và học sinh về vai trò, vị trí chiến lược của biển đảo Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. UBND quận Sơn Trà yêu cầu Phòng Giáo dục và Đào tạo và UBND các phường thuộc quận triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Đối với phòng Giáo dục và Đào tạo quận

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến một số nội dung cơ bản, quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về biển, đảo Việt Nam đến đội ngũ giáo viên các trường Tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn quận. Chú trọng tập trung các trường tại các phường khu vực ven biển của quận Sơn Trà, bao gồm: Thọ Quang, Mân Thái, Nại Hiên Đông, Phước Mỹ;

- Chỉ đạo Hiệu trưởng các trường Tiểu học và Trung học cơ sở tổ chức cho học sinh tham gia tìm hiểu về biển, đảo trong các buổi chào cờ hàng tuần theo nội dung câu hỏi trắc nghiệm (kèm theo câu hỏi trắc nghiệm);

- Thời gian triển khai thực hiện tại các trường trong tháng 4 đến hết ngày 18/5 năm 2015 và báo cáo kết quả triển khai về UBND quận thông qua phòng Tư pháp quận trước ngày 20/5/2015.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo phô tô tài liệu tuyên truyền kèm theo công văn này và chuyển đến các trường để thực hiện đảm bảo thời gian trên.

2. Đối với UBND các phường

- Bằng nhiều hình thức và theo điều kiện của từng địa phương, tiếp tục tuyên truyền, phổ biến một số nội dung cơ bản, quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về biển, đảo Việt Nam đến cán bộ và nhân dân trên địa bàn phường. Thời gian triển khai thường xuyên trong năm 2015 và các năm tiếp theo.

- Riêng đối với 4 phường: Thọ Quang, Mân Thái, Nại Hiên Đông, Phước Mỹ phối hợp với Đồn Biên phòng Sơn Trà và phòng Tư pháp quận đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền về biển, đảo đến tận khu dân cư. Thời gian trọng tâm là

trong tháng 4 và đến hết ngày 18 tháng 5 năm 2015. Ngoài ra tiếp tục duy trì thường xuyên trong thời gian còn lại năm 2015 và các năm tiếp theo.

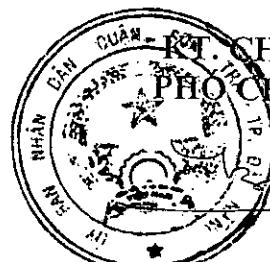
- Yêu cầu Chủ tịch UBND các phường phê duyệt tuyên truyền kèm theo công văn này chuyển đến tất cả các Tổ dân phố trên địa bàn phường để sinh hoạt tuyên truyền. Báo cáo kết quả triển khai về UBND quận thông qua phòng Tư pháp.

3. Thời gian các đơn vị báo cáo chậm nhất ngày 20 tháng 5 năm 2015.
4. Giao phòng Tư pháp quận theo dõi và tổng hợp kết quả triển khai thực hiện, báo cáo UBND quận.

Nhận được Công văn này, yêu cầu UBND các phường, phòng Giáo dục và Đào tạo quận, phòng Tư pháp quận; Đồn Biên phòng Sơn Trà phối hợp tổ chức triển khai thực hiện./.

Noi nhận:

- Như trên;
- Ban Tuyên giáo Quận ủy;
- Đồn Biên phòng Sơn Trà (p/hợp);
- Phòng Tư pháp quận (theo dõi);
- Lưu: VT,PTP(11).



Nguyễn Đức Xứng

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN VỀ BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM

(Tài liệu do Phòng Tư pháp - Hội Luật Gia và Đồn Biên phòng Sơn Trà biên soạn)

Biển Đông đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cả trong lịch sử, hiện tại và tương lai. Biển Đông tạo điều kiện cho nước ta phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn như thủy sản, dầu khí, giao thông hàng hải, đóng tàu, du lịch...; là cửa ngõ để giao thương giữa các vùng miền của đất nước, giao thương với thị trường khu vực và quốc tế; là nơi trao đổi và hội nhập của nhiều nền văn hóa Biển Đông còn là địa bàn lao động đánh bắt hải sản của cư dân ven biển. Hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa nằm ở trung tâm Biển Đông, thuộc chủ quyền biển đảo nước ta phù hợp với Công ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển năm 1982. Nội dung tuyên truyền về biển, đảo đến với nhân dân các phường và giáo viên các trường học như sau:

1. *Hoàng Sa, Trường Sa trù phú là một phần máu thịt thiêng liêng của nước ta.*

* **Quần đảo Hoàng Sa** là một quần đảo san hô, phân bố rải rác từ khoảng kinh tuyến 1110°Đông đến 1130°Đông; từ vĩ tuyến 15045' Bắc đến 17015' Bắc, ngang với Huế và Đà Nẵng. Quần đảo Hoàng Sa gồm hơn 37 đảo, đá, bãi cạn; các đảo có tổng diện tích khoảng 10km², chia làm hai nhóm: Phía Đông là *nhóm An Vĩnh*, gồm khoảng 12 đảo, trong đó Phú Lâm và Linh Côn là đảo lớn; phía Tây các đảo xếp thành hình vòng cung, gọi là *nhóm Luối Liềm*, trong đó có các đảo Hoàng Sa, Quang Ánh, Hữu Nhật, Quang Hòa, Duy Mộng, Chim Yến, Tri Tôn...

* **Quần đảo Trường Sa** cách quần đảo Hoàng Sa khoảng 200 hải lý về phía Nam, khoảng từ vĩ tuyến 6030' Bắc đến 12000' Bắc và khoảng từ kinh tuyến 111030' Đông đến 36 117020' Đông; bao gồm hơn 100 đảo, đá, bãi ngầm, bãi san hô. Gần đát liền nhất là đảo Trường Sa cách vịnh Cam Ranh (Khánh Hòa) khoảng 250 hải lý. *Quần đảo Trường Sa được chia làm tám cụm*: Song Tử, Thị Tứ, Loại Ta, Nam Yết, Sinh Tồn, Trường Sa, Thám Hiểm, Bình Nguyên. Song Tử Tây là đảo cao nhất (khoảng 4 - 6m lúc thủy triều xuống); Ba Bình là đảo rộng nhất (0,6 km²). Tổng diện tích phần nổi của tất cả các đảo, đá, cồn, bãi ở quần đảo Trường Sa chỉ khoảng 3 km², nhỏ hơn tổng diện tích của quần đảo Hoàng Sa (10 km²) nhưng lại trải ra trên một vùng biển rộng gấp hơn nhiều lần quần đảo Hoàng Sa.

* **Tài nguyên sinh vật Biển Đông** rất phong phú và đa dạng, có gần 10.000 loài thực vật và 260 loài chim sống ở biển; hơn 2.458 loài cá, gồm nhiều bộ, họ khác nhau, trong đó có khoảng 110 loài có giá trị kinh tế cao. Trữ lượng các loài động vật ở biển ước tính khoảng 32,5 tỷ tấn, trong đó, các loài cá chiếm 86% tổng trữ lượng, có thể đánh bắt hàng năm khoảng 2,3 triệu tấn. Các loài động vật thân mềm có hơn 1.800 loài, trong đó có nhiều loài là thực phẩm được ưa thích, như: mực, hải sâm, rong tảo... Ngoài ra còn rất phong phú, đa dạng về tài nguyên phi sinh vật - đặc biệt là dầu khí và các khoán sản, tài nguyên giao thông vận tải và tài nguyên du lịch.

Căn cứ vào nguyên tắc của luật pháp và thực tiễn quốc tế có liên quan đến quyền thu đắc lãnh thổ, Việt Nam có chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Căn cứ vào Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982, Việt Nam có chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán đối với các vùng biển và thềm lục địa được xác lập phù hợp với Công ước này.

2. *Nước ta thụ đắc lãnh thổ đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường sa theo phương thức nào?*

Phương thức thụ đắc lãnh thổ của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa là theo *nguyên tắc chiếm hữu thật sự*. Việt Nam đã chính thức tuyên bố rằng: *Nhà nước Việt Nam là nhà nước đầu tiên trong lịch sử đã chiếm hữu và thực thi chủ quyền của mình đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, khi còn là đất vô chủ, ít nhất là từ thế kỷ XVII. Việc chiếm hữu và thực thi chủ quyền này là thật sự, liên tục, hòa bình và rõ ràng*. Việt Nam hoàn toàn có cơ sở pháp lý và chứng cứ lịch sử để khẳng định và bảo vệ chủ quyền hợp pháp của mình.

3. *Nhà nước phong kiến Việt Nam đã chiếm hữu và thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa như thế nào?*

Suốt trong 3 thế kỷ, từ thế kỷ XVII đến cuối thế kỷ XIX, dù trải qua 3 triều đại khác nhau, Nhà nước phong kiến Việt Nam đều đã thực hiện sứ mệnh thiêng liêng của mình - với tư cách là Nhà nước Đại Việt, đã chiếm hữu thật sự và thực thi chủ quyền Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.

* **Nhà nước Đại Việt thời chúa Nguyễn:** Chứng cứ lịch sử có giá trị pháp lý chứng minh sự ra đời và hoạt động thường xuyên, liên tục của *Đội Hoàng Sa*, do nhà nước lập ra để đi quản lý, bảo vệ, khai thác hai quần đảo này đầu tiên, từ khi còn hoang vắng và không có tranh chấp. Về sau lập thêm *Đội Bắc Hải* do Đội Hoàng Sa kiêm quản và đã hoạt động theo lệnh của 7 đời chúa, từ chúa Nguyễn Phúc Lan hay Nguyễn Phúc Tân cho đến khi phong trào Tây Sơn nổi dậy.

* **Nhà nước Đại Việt thời Tây Sơn:** Trong thời gian từ năm 1771 đến năm 1801, đất nước luôn có chiến tranh, trên đất liền cũng như ngoài Biển Đông. Tuy nhiên, các lực lượng của Chúa Nguyễn, Chúa Trịnh, Tây Sơn đều luôn làm chủ biển đảo thuộc khu vực lãnh thổ phạm vi quản lý của mình.

Từ năm 1773, Tây Sơn chiếm được cảng Quy Nhơn, tiến về phía Quảng Nam, kiểm soát đến Bình Sơn, Quảng Ngãi, nơi có cửa biển Sa Kỳ và Cù Lao Ré (đảo Lý Sơn) là căn cứ xuất phát của Đội Hoàng Sa. Năm 1775, Phường Cù Lao Ré thuộc huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi đã nộp đơn xin cho phép đội Hoàng Sa và đội Quế Hương hoạt động trở lại theo thông lệ.

Năm 1778, Nguyễn Nhạc xưng Hoàng đế và năm 1786, đã ra quyết định sai phái Hội Đức hầu, cai Đội Hoàng Sa, chỉ huy 4 chiếc thuyền câu ra Hoàng Sa làm nhiệm vụ như cũ. Ngoài ra còn giao nhiệm vụ cho các đội Quế Hương, Đại Mạo, Hải Ba hoạt động thường xuyên ở Biển Đông.

* Nhà nước Việt Nam thời nhà Nguyễn tiếp tục sử dụng đội Hoàng Sa, đội Bắc Hải làm nhiệm vụ khai thác và bảo vệ hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa: Nguyễn Ánh đánh bại Tây Sơn, thống nhất đất nước, tuy bận việc nội trị, vẫn tiếp tục quan tâm đến việc bảo vệ, quản lý và khai thác khu vực hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Tháng 7 năm 1803, vua Gia Long cho lập lại đội Hoàng Sa: sai mộ dân tại Sa Kỳ (Quảng Ngãi) lập đội Hoàng Sa. Tháng giêng năm Ất Hợi (1815) vua Gia Long quyết định: “*sai bọn Phạm Quang Ánh thuộc đội Hoàng Sa ra Hoàng sa xem xét đo đạc thủy trình...*”

Sang đời Minh Mạng, việc đo đạc thủy trình chủ yếu giao cho thủy quân thực hiện... Năm 1833, 1834, 1836, Minh Mạng đã chỉ thị cho Bộ Công lo việc phái người ra Hoàng Sa để dựng bia chủ quyền, đo đạc thủy trình, vẽ bản đồ... mỗi thuyền phải đem theo 10 tấm bài gỗ dài 4, 5 thước, rộng 5 tấc, “Vua Minh Mạng đã chuẩn y lời tâu của Bộ Công sai suất đội thủy quân Phạm Hữu Nhật đưa binh thuyền đi, đem theo 10 tấm bài gỗ dựng làm dấu mốc...” Như vậy, suốt từ thời chúa Nguyễn đến thời nhà Nguyễn, đội Hoàng Sa, kiêm quản đội Bắc Hải, đã đi làm nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Trong giai đoạn lịch sử này, nhà nước phong kiến Việt Nam đã *quản lý thật sự, hiệu quả* đối với hai quần đảo trong hệ thống tổ chức hành chính của nhà nước lúc bấy giờ: Hoàng Sa thuộc Thừa tuyên Quảng Nam hay Quảng Nghĩa.

4. Với tư cách là đại diện của nhà nước Việt Nam về đối ngoại, Cộng hòa Pháp đã tiếp tục thực thi chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa như thế nào?

Theo Hiệp ước Pa-tơ-nốt năm 1884, Chính quyền thuộc địa Pháp đã tiến hành các hoạt động đại diện cho Nhà nước Việt Nam trong việc tiếp tục bảo vệ, quản lý và khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Trên cơ sở nghiên cứu, khảo sát thực địa và khảo cứu tư liệu lịch sử, ngày 8 tháng 3 năm 1925, Toàn quyền Đông Dương đã tuyên bố khẳng định *quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa là bộ phận lãnh thổ thuộc địa của Pháp*. Ngày 19 tháng 3 năm 1926, Thông đốc Nam Kỳ cấp giấy phép nghiên cứu mỏ ở đảo Trường Sa cho Công ty phosphat của Bắc kỳ. Ngày 13 tháng 4 năm 1930, Thông báo hạm Malicieuse do De Lattre điều khiển đã dựng bia chủ quyền, tại đảo Trường Sa và đóng giữ quần đảo theo chỉ thị của Toàn quyền Đông Dương. Ngày 23 tháng 9 năm 1930, Chính phủ Pháp gửi thông báo ngoại giao cho các cường quốc về sự kiện đóng giữ quần đảo Trường Sa theo đúng thủ tục. Ngày 31 tháng 12 năm 1930, Phòng đối ngoại Phủ Toàn quyền Đông Dương gửi báo cáo về những hoạt động đóng giữ quần đảo Trường Sa lên Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ thuộc địa Pháp. Ngày 11 tháng 01 năm 1931, Thông sứ Nam kỳ thông báo cho Toàn quyền Đông Dương về việc sáp nhập quần đảo Trường Sa vào tỉnh Bà Rịa. Ngày 04 tháng 01 năm 1932, Chính phủ Pháp gửi Công hàm tới Công sứ Trung Quốc tại Paris khẳng định chủ quyền của Pháp đối với Hoàng Sa và đề nghị giải quyết tranh chấp thông qua đàm phán hữu nghị

hoặc bằng phương thức trọng tài quốc tế. (Trung Quốc đã từ chối với lập luận rằng, khi vua Gia Long chiếm hữu quần đảo này, Việt Nam là chư hầu của Trung Quốc!). Ngày 21 tháng 12 năm 1933, Thống đốc Nam Kỳ J.Krautheimer ký Nghị định số 4762-CP sáp nhập quần đảo Trường Sa vào tỉnh Bà Rịa. Ngày 18 tháng 02 năm 1937, Pháp lại chính thức yêu cầu Trung Quốc áp dụng phương thức trọng tài quốc tế để xác định chủ quyền quần đảo Hoàng Sa, (Trung Quốc lại khước từ!). Ngày 26 tháng 11 năm 1937, Pháp phái kỹ sư trưởng J.Gauthier ra Hoàng Sa để nghiên cứu tìm địa điểm xây dựng đèn biển, bãi đỗ cho thủy phi cơ, nghiên cứu các điều kiện định cư ở quần đảo này. Năm 1938, Pháp phái các đơn vị bảo an đến đồn trú trên các đảo và xây dựng các hải đăng và trạm khí tượng. (Năm 1949, Tổ chức Khí tượng thế giới (OMM) đã chấp nhận đăng ký ký các trạm khí tượng Phú Lâm số hiệu 48859, Trạm Hoàng Sa số hiệu 48860 và Trạm Ba Bình số hiệu 48419 tại hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa vào danh sách các trạm khí tượng thế giới). Ngày 15 tháng 6 năm 1938, Pháp xây xong trạm khí tượng ở đảo Ba Bình, quần đảo Trường Sa. Ngày 30 tháng 3 năm 1938, vua Bảo Đại ký Đ谕 số 10 sáp nhập Hoàng Sa vào tỉnh Thừa Thiên. Ngày 15 tháng 6 năm 1938, Toàn quyền Đông Dương Jules Brevie ký Nghị định 156-S-V thành lập đơn vị hành chính cho quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh Thừa Thiên. Tháng 6 năm 1938, một đơn vị lính bảo an Việt Nam được phái ra đồn trú tại quần đảo Hoàng Sa. Một bia chủ quyền đã được dựng tại đảo Hoàng Sa có khắc dòng chữ: "*Republique Francaise - Royaume d'Annam - Archipel de Paracel 1816- Ile de Pattle 1938*".

* Trong chiến tranh thế giới lần thứ 2, Nhật bản tuyên bố sáp nhập các quần đảo trong Biển Đông vào các vùng lãnh thổ Việt Nam mà Nhật đã chiếm đóng. Ngày 4 tháng 4 năm 1939, Chính phủ Pháp gửi Công hàm phản đối các quyết định nói trên của Nhật và bảo lưu quyền của Pháp tại quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.

Ngày 5 tháng 5 năm 1939, Toàn quyền Đông Dương Jules Brevie ký Nghị định số 3282 tách đơn vị hành chính Hoàng Sa thành hai đơn vị: "Croissant và các đảo phụ thuộc", "Amphitrite và các đảo phụ thuộc"...

5. Việt Nam thực thi chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa giai đoạn 1945 – 1975.

* Trong hoàn cảnh sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, mặc dù Việt Nam đã tuyên bố độc lập ngày 2 tháng 9 năm 1945, không còn ràng buộc vào Hiệp định Pa-tơ-nốt 1884, song Pháp đã dựa vào Hiệp định sơ bộ ngày 6 tháng 3 năm 1946, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa còn trong khối Liên hiệp Pháp, nên Pháp có nhiệm vụ thực thi quyền đại diện Việt Nam về ngoại giao trong vấn đề chống lại mọi xâm phạm chủ quyền của Việt Nam tại hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

*Trong thời kỳ chiến tranh xâm lược, tuy thực dân Pháp dựng lên chính quyền "Quốc gia Việt Nam" do cựu hoàng Bảo Đại đứng đầu, song trên thực tế quân đội Pháp vẫn làm chủ Biển Đông, và hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Tháng 4 năm 1949, Hoàng thân Bửu Lộc của Chính quyền Bảo Đại tuyên bố

khẳng định lại chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa. Ngày 14 tháng 10 năm 1950, Tổng trấn Trung phần Phan Văn Giáo đã chủ trì việc bàn giao quản lý quần đảo Hoàng Sa giữa Chính phủ Pháp và Chính phủ Bảo Đại.

Ngày 5 tháng 9 năm 1951, tại Hội nghị San Francisco (Mỹ) về ký kết Hòa ước với Nhật, có 48 phiếu chống/3 phiếu thuận, đa số áp đảo đã bác bỏ đề nghị phi lý của ngoại trưởng Gromurco (Liên Xô cũ) về việc Nhật thừa nhận chủ quyền của CHND Trung Hoa đối với quần đảo Hoàng Sa và những đảo xa hơn nữa về phía Nam. Đến ngày 7 tháng 9 năm 1951, tại Hội nghị này, Thủ tướng kiêm Ngoại trưởng của Chính phủ Quốc gia Việt Nam Trần Văn Hữu đã “long trọng tuyên bố hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là lãnh thổ của Việt Nam” và không một đại biểu nào có bình luận gì khác về tuyên bố này.

* . Ngày 20 tháng 7 năm 1954, Hiệp định Gio-ne-vơ được ký kết, tại Điều 4 xác nhận *giới tuyến tạm thời tại vĩ tuyến 17, được kéo dài bằng một đường thẳng từ bờ biển ra ngoài khơi*. Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa đều nằm dưới vĩ tuyến 17, do chính quyền miền Nam Việt Nam quản lý. Từ đó, chính quyền miền Nam đã trực tiếp quản lý và liên tục đấu tranh bảo vệ hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trước mọi hành động xâm chiếm của Trung Quốc, Đài Loan và Phi lippin. Ngày 24 tháng 5 và ngày 8 tháng 6 năm 1956, Chính phủ Việt Nam Cộng hòa ra thông cáo nhấn mạnh quần đảo Hoàng Sa cùng với quần đảo Trường Sa “*luôn luôn là một phần của Việt Nam*”, đồng thời tuyên bố khẳng định chủ quyền từ lâu đời của Việt Nam. Ngày 22 tháng 8 năm 1956, Tàu HQ04 của Hải quân Việt Nam Cộng hòa đã ra quần đảo Trường Sa cắm bia chủ quyền, dựng cờ, đồn trú bảo vệ quần đảo. Ngày 20 tháng 10 năm 1956, bằng Sắc lệnh 143/VN, Việt Nam Cộng hòa đã đặt quần đảo Trường Sa trực thuộc tỉnh Phuộc Tuy. Năm 1960, Việt Nam Cộng hòa đã có quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Bá Thược, cán bộ hành chính hạng 1 tại Tam Kỳ, Quảng Nam, giữ chức Phái viên hành chính Hoàng Sa; ngày 27 tháng 6 năm 1961, bổ nhiệm ông Hoàng Yêm giữ chức Phái viên hành chính Hoàng Sa. Ngày 13 tháng 7 năm 1961, Việt Nam Cộng hòa sáp nhập quần đảo Hoàng Sa vào tỉnh Quảng Nam. Ngày 11 tháng 4 năm 1967, Việt Nam Cộng hòa ban hành Nghị định số 809-NĐ-DUHC cử ông Trần Chuân giữ chức phái viên hành chính xã Định Hải (Hoàng Sa), quận Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam. Ngày 21 tháng 10 năm 1969, bằng Nghị định số 709-BNV-HCĐP-26 của Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa sáp nhập xã Định Hải (quần đảo Hoàng Sa) vào xã Hòa Long, quận Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam. Ngày 13 tháng 7 năm 1971, tại Hội nghị APEC Manila, Bộ trưởng Ngoại giao VNCH Trần Văn Lăm đã tuyên bố khẳng định *quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa thuộc chủ quyền Việt Nam*.

Ngày 6 tháng 9 năm 1973, Tổng trưởng Nội vụ Việt Nam Cộng hòa ký Nghị định 420-BNV-HCĐP/26 sáp nhập quần đảo Trường Sa vào xã Phước Hải, quận Đất Đỏ, tỉnh Phuộc Tuy.

Từ ngày 17 đến 20 tháng 01 năm 1974, Trung Quốc dùng lực lượng quân sự đánh chiếm nhóm phia Tây, quần đảo Hoàng Sa. Trên mặt trận ngoại giao, Việt Nam Cộng hòa đã phản đối mạnh mẽ trước Liên Hợp quốc và cộng đồng

quốc tế: đồng thời, Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam cũng ra tuyên bố nêu rõ lập trường của mình trước sự kiện này:

- *Chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ là những vấn đề thiêng liêng đối với mỗi dân tộc.*

- *Vấn đề biên giới và lãnh thổ là vấn đề mà giữa các nước láng giềng thường có những tranh chấp do lịch sử để lại.*

- *Các nước liên quan cần xem xét vấn đề này trên tinh thần bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, hữu nghị và láng giềng tốt và phải giải quyết bằng thương lượng.*

Ngày 02 tháng 7 năm 1974, tại Hội nghị Luật biển lần thứ 3 của Liên Hợp Quốc tại Caracas, đại biểu Việt Nam Cộng hòa đã tố cáo Trung Quốc xâm chiếm quần đảo Hoàng Sa bằng vũ lực và khẳng định *quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa là lãnh thổ Việt Nam, chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo này là không tranh chấp và không thể chuyển nhượng*. Ngày 14 tháng 02 năm 1975, Việt Nam Cộng hòa công bố Sách trắng về chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.

6. Việt Nam thực thi chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa từ năm 1975 đến nay?

* Ngày trong chiến dịch Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 1975, Bộ Tư lệnh Hải quân Nhân dân Việt Nam đã triển khai kế hoạch tiếp quản quần đảo Trường Sa. Từ ngày 13 đến 28 tháng 4 năm 1975, các lực lượng Quân đội Nhân dân Việt Nam đã tiếp quản các đảo có quân đội Việt Nam Cộng hòa đóng giữ, đồng thời triển khai lực lượng đóng giữ các đảo, một số vị trí khác trong quần đảo Trường Sa.

* Ngày 05 tháng 6 năm 1975, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tuyên bố *khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*. Ngày 02 tháng 7 năm 1976, tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa 6 (1976-1981), Quốc hội của nước Việt Nam thống nhất đã khẳng định *Nhà nước CHXHCN Việt Nam hoàn toàn có nghĩa vụ, quyền hạn tiếp tục quản lý và bảo vệ chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa*. Ngày 12 tháng 5 năm 1977, Chính phủ CHXHCN Việt Nam ra tuyên bố về các vùng biển và thềm lục địa Việt Nam, *khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*.

Ngày 28 tháng 9 năm 1979, Bộ Ngoại giao nước CHXHCN Việt Nam công bố Sách trắng: chủ quyền Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, trong đó đã giới thiệu 19 tài liệu liên quan đến chủ quyền Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Tháng 12 năm 1981, Bộ Ngoại giao Việt Nam công bố Sách trắng “Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, lãnh thổ Việt Nam”. Ngày 12 tháng 11 năm 1982, Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam ra Tuyên bố về hệ thống đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải ven bờ lục địa Việt Nam. Ngày 09 tháng 12 năm 1982, Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam ký Quyết định số 193-HĐBT thành lập huyện Trường Sa

thuộc tỉnh Đồng Nai. Ngày 11 tháng 12 năm 1982, Chính phủ CHXHCN Việt Nam ký quyết định số 194-HĐBT thành lập huyện Hoàng Sa thuộc tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng. Ngày 28 tháng 12 năm 1982, Quốc hội khóa 7 nước CHXHCN Việt Nam ra Nghị quyết sáp nhập huyện Trường Sa vào tỉnh Phú Khánh. Ngày 11 tháng 4 năm 2007, Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam ký Nghị định số 65/NĐ/CP quyết định thành lập 3 đơn vị hành chính trực thuộc huyện Trường Sa: Thị trấn Trường Sa, gồm đảo Trường Sa Lớn và phụ cận; Xã Song Tử Tây, gồm đảo Song Tử Tây và phụ cận; Xã Sinh Tồn, gồm đảo Sinh Tồn và phụ cận.

Năm 1988, CHND Trung Hoa đã dùng lực lượng vũ trang đánh chiếm các bãi cạn phía tây bắc quần đảo Trường Sa. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam đã thông báo cho Liên Hợp Quốc và gửi các Công hàm tố cáo và phản đối CHND Trung Hoa đã đánh chiếm các bãi cạn thuộc quần đảo Trường Sa: Chữ Thập, Châu Viên, Gaven, Tư Nghĩa, Gạc Ma, Su Bi. Tháng 4 năm 1988, Bộ Ngoại giao nước CHXHCN Việt Nam công bố Sách trắng “Các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa và Luật pháp quốc tế”.

Ngày 01 tháng 7 năm 1989, tỉnh Phú Khánh được tách làm hai tỉnh: Phú Yên và Khánh Hòa, huyện đảo Trường Sa thuộc tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 23 tháng 6 năm 1994, Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ra Nghị quyết phê chuẩn Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982.

Ngày 01 tháng 01 năm 1997, Đà Nẵng tách khỏi tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, huyện đảo Hoàng Sa trực thuộc thành phố Đà Nẵng. Ngày 25 tháng 4 năm 2009, Thành phố Đà Nẵng công bố quyết định bổ nhiệm ông Đặng Công Ngữ giữ chức Chủ tịch UBND Huyện Hoàng Sa...

Cho đến nay, ngoài những hoạt động kể trên, Việt Nam đang đóng giữ và quản lý 21 vị trí tại quần đảo Trường Sa; không ngừng củng cố và phát triển các cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho đời sống kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng của huyện Trường Sa thuộc tỉnh Khánh Hòa.

7. Một số bản đồ cổ tiêu biểu thể hiện Hoàng Sa, Trường Sa thuộc lãnh thổ của Việt Nam.

Các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước đã sưu tầm và công bố nhiều bản đồ cổ đáng tin cậy của Việt Nam cũng như của các nhà truyền giáo, hàng hải phương Tây thể hiện Hoàng Sa, Trường Sa thuộc lãnh thổ Việt Nam.

Theo Đại Việt sử ký toàn thư, từ năm 1467, vua Lê Thánh Tông đã hai lần giao cho bộ Hộ xúc tiến việc lập thành *địa đồ toàn vẹn lãnh thổ Đại Việt*. Trong bộ *Hồng Đức bản đồ* (năm 1469), thể hiện bản đồ cả nước và các địa phương, trong đó có các vùng biển, đảo... làm cơ sở cho Đỗ Bá Công Đạo (người Nghệ An) biên soạn bộ *Toán tập Thiên Nam tú chí lô đồ thư* (năm 1686) có đoạn mô tả về quần đảo Hoàng Sa (Bãi cát Vàng).

Đến thời Nguyễn (thế kỷ XIX), tháng 3 năm Bính Tý (1816), vua Gia Long lệnh cho thủy quân phối hợp với đội Hoàng Sa đi ra Hoàng Sa để xem xét

và đo đạc thủy trình. Đến thời Minh Mạng (1820-1840), việc phái thủy quân ra Hoàng Sa đo thủy trình và vẽ bản đồ được xúc tiến đều đặn hàng năm. Triều Minh Mạng, năm 1834 đã hoàn thiện và công bố chính thức bản đồ quốc gia, gọi là *Đại Nam nhất thống toàn đồ* và năm 1838 đã hoàn thành bản đồ tổng thể về Hoàng Sa. Các bản đồ này đã thể hiện chi tiết bờ biển và hải đảo của Việt Nam, trong đó ghi rõ chủ quyền của Việt Nam bao gồm cả vùng quần đảo giữa Biển Đông; “Hoàng Sa”, “Vạn lý Trường Sa” thuộc lãnh thổ Việt Nam, phía ngoài các đảo ven bờ miền Trung Việt Nam.

Thế kỷ XVI, ngay từ những năm 1590 đến 1594, 1598 rồi 1606... của thế kỷ 16 các nhà hàng hải phương Tây đã có nhiều ghi chép và bản đồ xác định vùng quần đảo giữa Biển Đông, được gọi là “Pracel”, “Paracel”, hoặc “Paracels”, thuộc chủ quyền của Việt Nam. Những ghi chép và bản đồ này đã được in trong nhiều cuốn sách xuất bản tại Pari (Pháp) năm 1931, 1972. Trong số đó, có thể kể đến *An Nam Đại Quốc họa đồ* của Giám mục Jean Louis Taberd, xuất bản năm 1838, là một tài liệu phản ánh sâu sắc và chính xác của người phương Tây từ thế kỷ XV đến đầu thế kỷ XIX về mối quan hệ giữa quần đảo Hoàng Sa và nước Đại Việt mà tác giả gọi là An Nam Đại Quốc; đồng thời khẳng định Cát Vàng (Hoàng Sa) là Paracels và nằm trong vùng biển Việt Nam.

Mặt khác, tập *Hoàng triều trực tinh địa dư toàn đồ* (tạm dịch: Bản đồ địa dư trọn vẹn) của Trung Quốc (xuất bản năm 1904) cho thấy lãnh thổ của Trung Quốc chỉ giới hạn về phía đông là đảo Đài Loan., phía nam là đảo Hải Nam.

Như vậy, đến đầu thế kỷ XX, Trung Quốc vẫn chưa hề có ý định xác lập chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam.

8. Công ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển năm 1982

Là một văn kiện quốc tế bao quát được tất cả những vấn đề quan trọng nhất về chế độ pháp lý của biển và đại dương thế giới;... quy định pháp lý về các vùng biển thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia cũng như đối với các vùng biển nằm ngoài phạm vi thuộc quyền tài phán quốc gia; xác định rõ ràng quyền và nghĩa vụ của mỗi quốc gia (có biển cũng như không có biển, phát triển hay đang phát triển) về nhiều mặt như an ninh, bảo vệ, nuôi trồng, khai thác tài nguyên, giao thông liên lạc, nghiên cứu khoa học, công nghệ... đối với các vùng biển đó. Công ước cũng đã đặt ra trình tự và thủ tục giải quyết các tranh chấp trên biển giữa các quốc gia bằng các biện pháp hòa bình.

Công ước không chấp nhận bảo lưu mà đòi hỏi phải tham gia cả gói (package deal) theo nguyên tắc “nhất trí” (consensus). Nếu phê chuẩn Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982, các quốc gia phải có trách nhiệm ràng buộc và thực hiện toàn bộ các điều khoản của Công ước. Đến nay đã có 162 quốc gia và vùng lãnh thổ tham gia Công ước (trong đó có Việt Nam và Trung Quốc).

9. Các vùng biển đảo Việt Nam theo Luật Biển năm 1982

Trên cơ sở lịch sử và thực tế nước ta thụ đắc các vùng biển đảo ở Biển Đông và căn cứ vào quy định pháp lý của Công ước về Luật biển năm 1982 của Liên Hiệp Quốc, ngày 21 tháng 6 năm 2012, tại kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa 13

đã thông qua Luật Biển Việt Nam. Luật Biển Việt Nam xác định các vùng biển của nước ta, từ đất liền gồm có:

a. Vùng nội thủy: Nội thủy là vùng nước tiếp giáp với bờ biển, ở phía trong đường cơ sở và là bộ phận lãnh thổ của Việt Nam. (*Điều 9*).

b. Xác định đường cơ sở: Đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải Việt Nam là đường cơ sở thẳng đã được Chính phủ công bố (ngày 12 tháng 11 năm 1982). Theo vị trí địa lý, đường cơ sở vùng biển của nước ta được xác định là đường thẳng nối liền 11 hòn đảo, từ hướng nam ra hướng bắc, như sau: *Hòn Nhạn* (quần đảo Thổ Chu, Kiên Giang), *Hòn Đá Lé* (Cà Mau), *Hòn Tài Lòn* (Côn Đảo, Bà Rịa - Vũng Tàu), *Hòn Bông Lang* (Côn Đảo), *Hòn Bảy Cạnh* (Côn Đảo), *Hòn Hải* (nhóm đảo Phú Quý, Bình Thuận), *Hòn Đồi* (Khánh Hòa), *Mũi Đại Lãnh* (Khánh Hòa), *Hòn Ông Căn* (Khánh Hòa), *đảo Lý Sơn* (Quảng Ngãi), *đảo Cồn Cỏ* (Quảng Trị).

c. Từ đường cơ sở xác định các vùng biển của nước ta như sau:

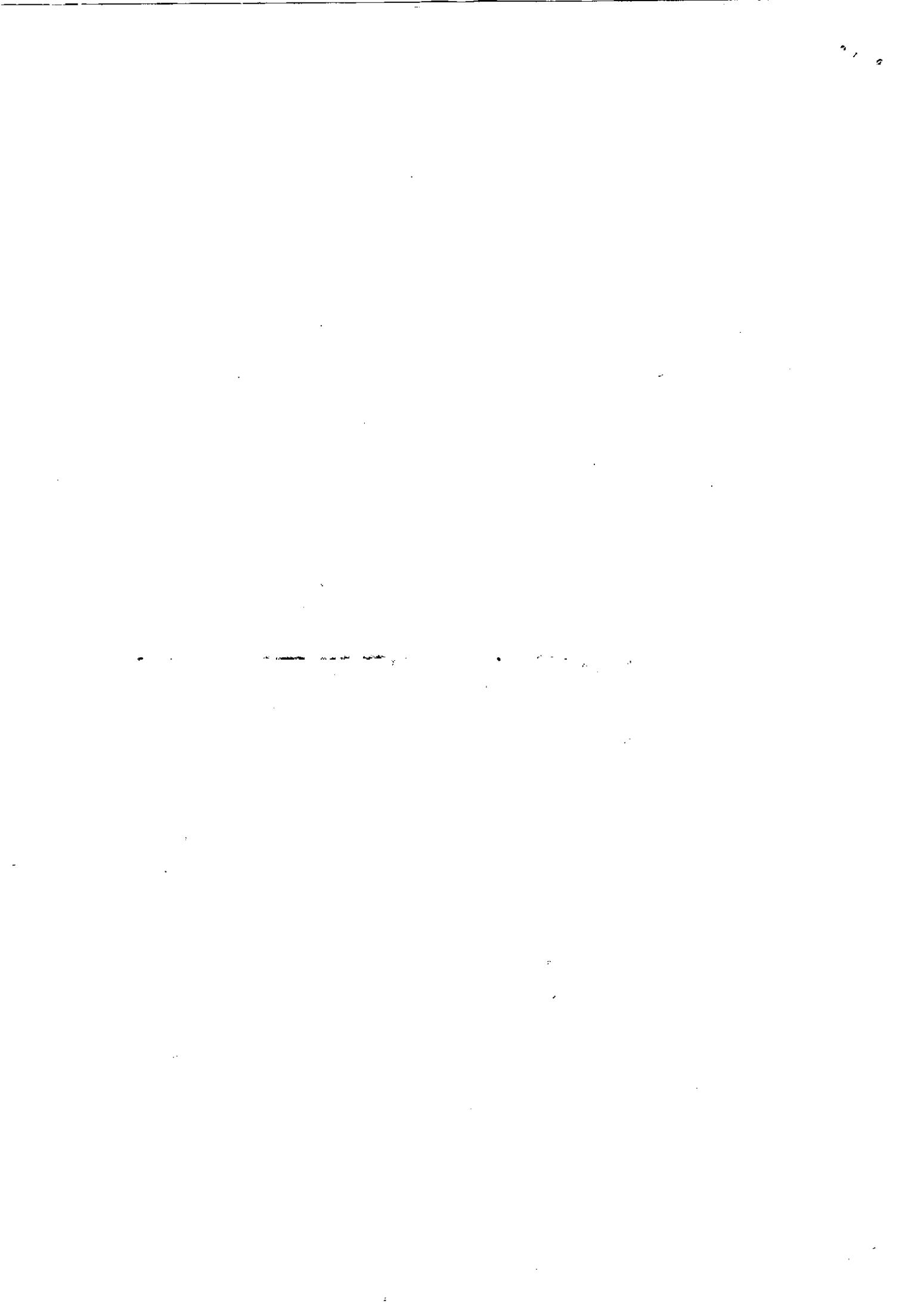
- Bên trong đường cơ sở là *vùng nội thủy*.
- Từ đường cơ sở ra 12 hải lý là *lãnh hải*. (01 hải lý = 1, 852km).
- 12 hải lý tiếp theo là *vùng tiếp giáp lãnh hải*.

- Tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải là *vùng đặc quyền kinh tế* và *hợp với lãnh hải thành một vùng biển có chiều rộng 200 hải lý tính từ đường cơ sở*. Tại đây Nhà nước ta thực hiện đầy đủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia.

- *Thềm lục địa* là vùng đáy biển và lòng đất dưới đáy biển, tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, trên toàn bộ phần kéo dài tự nhiên của lãnh thổ đất liền, các đảo và quần đảo của Việt Nam cho đến mép ngoài của rìa lục địa. Tại đây, Nhà nước ta thực hiện quyền và quyền chủ quyền quốc gia. Ngoài thềm lục địa là *vùng biển quốc tế*.

d. Các quần đảo Hoàng sa và Trường sa là lãnh thổ Việt Nam:

Xét về các yếu tố lịch sử, thực tế quản lý và pháp lý theo Công ước LHQ về Luật Biển năm 1982, Luật biển Việt Nam xác định các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa hoàn toàn thuộc vùng biển Việt Nam. Việc Trung Quốc đem quân xâm chiếm quần đảo Hoàng Sa và một số đảo thuộc quần đảo Trường Sa vẫn không thể đảo ngược các quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam đối với các vùng biển đảo này. Việc Trung Quốc hạ đặt giàn khoan HD.981 tại phía Nam đảo Tri Tôn, sâu vào trong thềm lục địa của Việt Nam 80 hải lý, cách đảo Lý Sơn 119 hải lý, cách bờ biển Việt Nam 130 hải lý và huy động số lượng lớn tàu hộ tống chống phá hoạt động chấp pháp của tàu Kiểm ngư và tàu Cảnh sát biển Việt Nam là xâm phạm thô bạo vùng biển của Việt Nam, là vi phạm nghiêm trọng Công ước về Luật Biển Năm 1982 của Liên Hiệp Quốc./.



15 CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM VỀ BIỂN, ĐẢO

(Dùng làm đáp án của trường)

Câu 1: Bạn (các em) hãy cho biết Lãnh hải của nước CHXHCNVN rộng bao nhiêu hải lý?

- A. 8 hải lý B. 10 hải lý C. 12 hải lý D. 14 hải lý

Câu 2: Quận Sơn Trà có bao nhiêu phường tiếp giáp với Biển Đông?

- A. 1 phường B. 2 phường C. 3 phường D. 4 phường

Câu 3: Quần đảo Trường Sa giải phóng vào ngày, tháng, năm nào?

- A. 21/4/1975 B. 29/4/1975 C. 30/4/1975 D. 01/5/1975

Câu 4: Tính từ đường Biên giới Quốc gia trên biển, vùng đặc quyền kinh tế của nước ta rộng bao nhiêu hải lý?

- A. 180 hải lý B. 188 hải lý C. 198 hải lý D. 200 hải lý

Câu 5: Nguyên nhân chính gây nên sóng thần là gì:

- A. Siêu bão B. Chiều cường C. Động đất D. Núi lửa dưới đáy biển

Câu 6: Huyện đảo Trường Sa có bao nhiêu xã, thị trấn?

- A. 2 xã, 1 thị trấn (xã Sinh Tồn, xã Song Tử Tây và thị trấn Trường Sa)

B. 3 xã, 1 thị trấn

C. 3 xã, 2 thị trấn

D. 4 xã, 2 thị trấn

Câu 7: Bờ biển nước ta nằm ở phía nào của Biển Đông?

A. Phía Nam của Biển Đông

B. Phía Tây của Biển Đông

C. Phía Bắc của Biển Đông

D. Phía Đông của Biển Đông

Câu 8: Đảo vừa có diện tích lớn nhất và vừa có giá trị về du lịch, về an ninh – quốc phòng là đảo nào?

- A. Đảo Lý Sơn B. Đảo Phú Quý C. Đảo Phú Quốc D. Đảo Trường Sa

Câu 9: Có một hòn đảo ở quần đảo Trường Sa mang tên người anh hùng của lực lượng Hải quân Việt Nam với những chiến công lẫy lừng trên đoàn tàu không số huyền thoại. Hòn đảo đó mang tên là gì?

A. Phan Vinh

B. Nguyễn Phan Vinh

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

Câu 10: Vua Gia Long đã ra lệnh cho Đội Hoàng Sa và hải quân của triều đình ra thăm dò, đo thuỷ lộ, và cắm cờ trên quần đảo Hoàng Sa để biểu tượng cho chủ quyền của Việt Nam vào năm nào?

- A. Năm 1815 B. Năm 1820 C. Năm 1825 D. Năm 1830

Câu 11: Thành phố Đà Nẵng có bao nhiêu quận, huyện?

- A. 6 quận và 1 huyện
B. 6 quận và 2 huyện (huyện Hòa Vang và Huyện đảo Hoàng Sa)
C. 7 quận và 1 huyện
D. 8 quận và 1 huyện

Câu 12: Quận Sơn Trà có mấy mặt giáp biển?

- A. 4 mặt B. 3 mặt C. 2 mặt D. 1 mặt

Câu 13: Theo chức năng, nhiệm vụ Đồn Biên phòng Sơn Trà quản lý bao nhiêu phường trên địa bàn quận Sơn Trà?

- A. 2 phường B. 4 phường C. 5 phường D. 7 phường

Câu 14: Quần đảo Hoàng Sa còn có tên gọi khác là gì?

- A. Bãi đá vàng B. Bãi đá ngọc C. Bãi cát vàng D. Bãi ngọc nổi

Câu 15: Vùng biển được xem như bộ phận lãnh thổ trên đất liền và có chế độ pháp lý của đất liền gọi là gì?

- A. Vùng nội thuỷ
B. Vùng Lãnh Hải
C. Vùng tiếp giáp lãnh hải
D. Thềm lục địa

15 CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM VỀ BIỂN, ĐẢO

(Triển khai đến học sinh)

Câu 1: Bạn (các em) hãy cho biết Lãnh hải của nước CHXHCNVN rộng bao nhiêu hải lý?

- A. 8 hải lý B. 10 hải lý C. 12 hải lý D. 14 hải lý

Câu 2: Quận Sơn Trà có bao nhiêu phường tiếp giáp với Biển Đông?

- A. 1 phường B. 2 phường C. 3 phường D. 4 phường

Câu 3: Quần đảo Trường Sa giải phóng vào ngày, tháng, năm nào?

- A. 21/4/1975 B. 29/4/1975 C. 30/4/1975 D. 01/5/1975

Câu 4: Vùng đặc quyền kinh tế của nước ta rộng bao nhiêu hải lý?

- A. 180 hải lý B. 188 hải lý C. 198 hải lý D. 200 hải lý

Câu 5: Nguyên nhân chính gây nên sóng thần là gì:

- A. Siêu bão B. Chiều cường C. Động đất D. Núi lửa dưới đáy biển

Câu 6: Huyện đảo Trường Sa có bao nhiêu xã, thị trấn?

- A. 2 xã, 1 thị trấn
B. 3 xã, 1 thị trấn
C. 3 xã, 2 thị trấn
D. 4 xã, 2 thị trấn

Câu 7: Bờ biển nước ta nằm ở phía nào của Biển Đông?

- A. Phía Nam của Biển Đông
B. Phía Tây của Biển Đông
C. Phía Bắc của Biển Đông
D. Phía Đông của Biển Đông

Câu 8: Đảo vừa có diện tích lớn nhất và vừa có giá trị về du lịch, về an ninh – quốc phòng là đảo nào?

- A. Đảo Lý Sơn B. Đảo Phú Quý C. Đảo Phú Quốc D. Đảo Trường Sa

Câu 9: Có một hòn đảo ở quần đảo Trường Sa mang tên người anh hùng của lực lượng Hải quân Việt Nam với những chiến công lẫy lừng trên đoàn tàu không số huyền thoại. Hòn đảo đó mang tên là gì?

- A. Phan Vinh
B. Nguyễn Phan Vinh
C. Cả A và B đều đúng
D. Cả A và B đều sai

Câu 10: Vua Gia Long đã ra lệnh cho Đội Hoàng Sa và hải quân của triều đình ra thăm dò, đo thuỷ lộ, và cắm cờ trên quần đảo Hoàng Sa để biểu tượng cho chủ quyền của Việt Nam vào năm nào?

- A. Năm 1815 B. Năm 1820 C. Năm 1825 D. Năm 1830

Câu 11: Thành phố Đà Nẵng có bao nhiêu quận, huyện?

- A. 6 quận và 1 huyện
B. 6 quận và 2 huyện
C. 7 quận và 1 huyện
D. 8 quận và 1 huyện

Câu 12: Quận Sơn Trà có mấy mặt giáp biển?

- A. 4 mặt B. 3 mặt C. 2 mặt D. 1 mặt

Câu 13: Theo chức năng, nhiệm vụ, Đồn Biên phòng Sơn Trà quản lý bao nhiêu phường trên địa bàn quận Sơn Trà?

- A. 2 phường B. 4 phường C. 5 phường D. 7 phường

Câu 14: Quần đảo Hoàng Sa còn có tên gọi khác là gì?

- A. Bãi đá vàng B. Bãi đá ngọc C. Bãi cát vàng D. Bãi ngọc nổi

Câu 15: Vùng biển được xem như bộ phận lãnh thổ trên đất liền và có chế độ pháp lý của đất liền gọi là gì?

- A. Vùng nội thuỷ
B. Vùng Lãnh Hải
C. Vùng tiếp giáp lãnh hải
D. Thềm lục địa